Biểu đồ giá



Thông tin cổ phiếu vào ngày 07/07/2010	
Giá CP (đồng)	38,600
Số lượng niêm yết hiện tại	32,500,000
Số lượng CP đang lưu hành	42,249,458
Giá cao nhất trong 52 tuần	136,000
Giá thấp nhất trong 52 tuần	37,500
Thay đổi giá trong 3 tháng	-13.2%
Thay đổi giá trong 6 tháng	-27.7%
Thay đổi giá trong 12 tháng	NA
Khối lượng giao dịch (cp)	104,220
Giá trị giao dịch (triệu đồng)	4,102
GT vốn hóa t.t (triệu đồng)	1,630,829
GT vốn hóa t.t (triệu USD)	85.92
Số lượng được phép sở hữu	15,925,000
Số lượng còn được phép mua	12,487,353
% sở hữu nước ngoài	10.6%
% giới hạn sở hữu nước ngoài	49.0%

Nguồn: HSC

Chỉ tiêu

Đơn vị: triệu đồng	2008	2009
Tổng tài sản	1,151,209	1,162,357
Nguồn vốn CSH	272,468	556,012
Doanh thu	2,148,871	2,496,309
Lợi nhuận trước thuế	10,200	333,512
Lợi nhuận sau thuế	8,969	290,643

Chỉ số	2008	2009
Khả năng thanh khoản		
Hệ số thanh toán hiện thời	1.00	1.51
Hệ số thanh toán nhanh	0.97	1.49
Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận biên gộp	11.6%	25.3%
Lợi nhuận biên sau thuế	0.4%	11.6%
ROE	3.3%	52.3%
ROA	0.8%	25.0%
Hiệu quả hoạt động		
Vòng quay khoản phải thu	20.53	14.14
Vòng quay hàng tồn kho	4.38	5.08
Vòng quay tổng tài sản	1.87	2.15
Vòng quay vốn CSH	7.89	4.49

Nguồn: Công ty

Chuyên viên phân tích - Nguyễn Thảo Quỳnh
(84 8) 3 8233299
quynh.nt@hsc.com.vn

Mô hình dự báo lợi nhuận

	FY2007	y/y	FY2008	y/y
Tổng doanh thu (triệu đồng)	1,948,973	*57.1%*	2,148,871	*10.3%*
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	80,151	*76.6%*	10,200	*-87.3%*
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	80,151	*76.6%*	8,969	*-88.8%*
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	4.1%	*76.6%*	0.5%	*-88.5%*
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	4.1%	*0.0%*	0.4%	*-89.9%*
EPS (đồng)	5,553	*0.0%*	477	*-91.4%*
BVPS (đồng)	20,255	*0.0%*	16,671	*-17.7%*
ROAE	35.4%	*0.0%*	3.3%	*-90.6%*
PE (theo thị giá)	9.4x		109.1x	
PB (theo thị giá)	2.6x		3.1x	

	FY2009	y/y	FY2010F	y/y
Tổng doanh thu (triệu đồng)	2,496,309	*16.2%*	2,800,859	*12.2%*
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	333,512	*3169.6%*	188,485	*-43.5%*
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	290,643	*3140.5%*	141,364	*-51.4%*
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	13.4%	*2714.5%*	6.7%	*-49.6%*
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	11.6%	*2689.5%*	5.0%	*-56.7%*
EPS (đồng)	12,652	*2554.6%*	3,574	*-71.8%*
BVPS (đồng)	23,626	*41.7%*	22,365	*-5.3%*
ROAE	70.2%	*2005.8%*	20.1%	*-71.3%*
PE (theo thị giá)	4.1x		14.5x	
PB (theo thị giá)	2.2x		2.3x	

Nguồn: CSM, HSC

CTCP Công nghiệp Cao su miền nam (CSM - HoSE) - Thông tin cập nhật

- *Năm 2010 đang là năm khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của CSM với lãi suất, chi phí nguyên liệu đầu vào và VAT đều tăng.*
- *Dù vậy kết quả kinh doanh của công ty ước tính vẫn đạt kế hoạch trong 6 tháng đầu năm vì công ty đã tính đến các yếu tố khó khăn này trong kế hoạch kinh doanh được đặt ra một cách thận trọng của mình.*
- *Với kỳ vọng kết quả kinh doanh của công ty nhiều khả năng sẽ không vượt nhiều kế hoạch đề ra, HSC dự báo doanh thu năm 2010 đạt 2,801 tỷ đồng, tăng 12.2%; lợi nhuận trước thuế đạt 188 tỷ đồng, giảm 43.5%.*
- *Theo đó, EPS của CSM sau khi bị pha loãng sẽ đạt 3,500 đ/cp, giảm 72%; P/E dự phóng đạt 10.5 lần và P/B đạt 1.7 lần. Cổ phiếu hiện đang được định giá ở mức hợp lý xét về trung và ngắn hạn.*
- *Về dài hạn, cổ phiếu CSM được kỳ vọng sẽ có tiềm năng tăng trưởng khả quan, với tốc độ tăng trưởng gộp bình quân của doanh thu đạt 12%/năm và lợi nhuận đạt 20%/năm trong vài năm tới.*

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Đơn vị tính: triệu đồng	6 tháng 2009	6 tháng 2010	*% thay đổi theo năm*	Kế hoạch 2010	*% hoàn thành kế hoạch*	2010 (HSC dự báo)
Doanh thu thuần	1,107,559	1,329,462	*20.0%*	2,750,000	*40.3%*	2,800,859
Giá vốn hàng bán	844,747	1,109,450	*31.3%*			
Lợi nhuận gộp	262,812	220,012	*-16.3%*			
Thu nhập tài chính	20,615	6,586	*-68.1%*			
Chi phí tài chính	50,590	30,843	*-39.0%*			
Chi phí BH & QLDN	114,410	105,364	*-7.9%*			
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	118,427	90,391	*-23.7%*			
Lợi nhuận trước thuế	120,173	93,508	*-22.2%*	180,000	*66.8%*	188,485
Lợi nhuận ròng	105,151	66,293	*-37.0%*			141,364
Tỷ suất lợi nhuận gộp	23.7%	16.5%	*-30.3%*			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	10.9%	7.0%	*-35.2%*			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	9.5%	5.0%	*-47.5%*			

Nguồn: CSM, HSC ước tính

Chúng tôi đã đến thăm Casumina gần đây và sau đây là những ghi nhận của chúng tôi sau chuyến thăm lần này:

- Như dự đoán, hoạt động kinh doanh của công ty gặp phải nhiều khó khăn hơn trong năm 2010 so với năm 2009. Chẳng hạn, lãi suất bình quân tăng từ 10% trong năm ngoái lên khoảng 14% trong 6 tháng đầu năm. Bên cạnh đó, thuế VAT đánh vào lốp xe tải hạng nặng (sản phẩm chiếm 30% trong tổng doanh thu của CSM) đã tăng gấp 2 lần, từ 5% lên 10% trong năm nay. Và tác động quan trọng nhất là chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao. Giá cao su tự nhiên (chiếm 60% trong chi phí nguyên liệu đầu vào) và giá cao su tổng hợp (chiếm 40% trong chi phí nguyên liệu đầu vào) đều tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm 2010. Kể từ đầu năm đến nay, giá cao su đã tăng 18%, thậm chí có lúc giá cao su tự nhiên đã tăng 30% khi đạt đỉnh hồi tháng 4/2010.

- Để đối phó với tình trạng tăng chi phí, từ đầu năm đến nay CSM đã tăng giá bán tổng cộng 20% thông qua 3 lần điều chỉnh giá bán. Bên cạnh đó, công ty cũng đã cắt giảm nhiều chương trình khuyến mãi. Tuy nhiên, do áp lực cạnh tranh, việc tăng giá của công ty đã không thể bù đắp cho mức độ tăng chi phí. HSC dự báo giá vốn hàng bán của công ty đã tăng khoảng 38-39% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, chúng tôi cho rằng tỷ suất lợi nhuận thuần trong 6 tháng đầu năm sẽ giảm xuống mức khoảng 5%, bằng khoảng ½ so với mức đạt được năm trước là 11.6%. Trên thực tế, hầu hết các tác động này đã được dự báo trong quá trình lập kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2010 của công ty.

- Trong Q1, doanh thu thuần của CSM đạt 618.35 tỷ đồng, tăng 32.3% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 22.5% kế hoạch đặt ra cho cả năm; lợi nhuận thuần đạt 31.57 tỷ, tăng 72% so với cùng kỳ và hoàn thành 23.4% kế hoạch năm. Mặc dù chưa nhận được kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm do công ty chưa tiến hành hợp nhất, thì theo nguồn tin từ phía công ty, chúng tôi biết được rằng hoạt động kinh doanh của CSM vẫn diễn ra theo như kế hoạch và nhiều khả năng sẽ hoàn thành được kế hoạch lợi nhuận của 6 tháng đầu năm. HSC dự báo doanh thu của CSM trong 6 tháng đầu năm có khả năng đạt khoảng 1,300 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành khoảng 49% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế có thể đạt 93 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ và hoàn thành 52% kế hoạch đề ra cho cả năm.

- Trong năm 2010, CSM đặt kế hoạch doanh thu là 2,750 tỷ đồng, tăng 10.16% so với năm ngoái; lợi nhuận trước thuế là 180 tỷ đồng, và giảm 46.0%. Không khác mấy so với kế hoạch của công ty, HSC dự báo doanh thu năm 2010 của CSM sẽ đạt 2,801 tỷ đồng, tăng 12.2%; lợi nhuận trước thuế đạt 188 tỷ đồng, giảm 43.5%. Năm nay, CSM sẽ phải chịu mức thuế suất thuế TNDN là 25% (năm trước là 12.5%), lợi nhuận thuần giảm mạnh 51.4%, đạt 141 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận thuần đạt 5% (so với năm 2009 là 11.6%).

- Vào đầu tháng 6/2010, CSM đã nâng vốn điều lệ từ 355 tỷ đồng lên 422.5 tỷ đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10:3. Trong Q3, công ty sẽ phát hành 10 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 4.225:1 với giá phát hành là 20,000 đ/cp. Chúng tôi dự tính EPS sau pha loãng của CSM sẽ là 3,500 đ/cp, giảm 72% so với năm ngoái. CSM hiện tại có P/E dự phóng là 10.5 lần và P/B đạt 1.7 lần. Chúng tôi cho rằng hiện tại, CSM hiện có mức định giá hợp lý. Trong từ ngắn đến trung hạn, cổ phiếu không hấp dẫn bằng so với dài hạn nhờ thương hiệu mạnh và dự báo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận về dài hạn lần lượt là 12%/năm và 20%/năm.

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

Báo cáo KQHĐKD năm (*Đơn vị tính: triệu đồng*)	FY2007	*y/y%*	FY2008	*y/y%*	FY2009	*y/y%*
Doanh thu thuần	1,948,973	*57.1%*	2,148,871	*10.3%*	2,496,309	*16.2%*
Giá vốn hàng bán	1,665,924	*56.0%*	1,899,661	*14.0%*	1,865,414	*-1.8%*
Lợi nhuận gộp	283,050	*63.9%*	249,209	*-12.0%*	630,895	*153.2%*
Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	(38,431)	*-0.9%*	(123,428)	*221.2%*	(22,322)	*-81.9%*
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	167,250	*85.0%*	121,123	*-27.6%*	280,690	*131.7%*
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	77,369	*77.6%*	4,659	*-94.0%*	327,883	*6938.1%*
Lợi nhuận từ các hoạt động khác	2,782	*52.4%*	5,542	*99.2%*	5,630	*1.6%*
Lợi nhuận trước thuế	80,151	*76.6%*	10,200	*-87.3%*	333,512	*3169.6%*
Lợi nhuận sau thuế	80,151	*76.6%*	8,969	*-88.8%*	290,643	*3140.5%*
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	80,151	*76.6%*	8,969	*-88.8%*	290,643	*3140.5%*

Nguồn: Công ty

Lịch sử hình thành và phát triển

1976 Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam được thành lập
2005 Chuyển đổi thành Công ty cổ phần
2006 Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 90 tỷ đồng
Nâng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
2007 Tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng
2008 Tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng
2009 Tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng
Niêm yết trên Hose

Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất và mua bán sản phẩm cao su công nghiệp, cao su tiêu dùng; Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị nghành công nghiệp cao su;
Kinh doanh bất động sản.

Sản phẩm, dịch vụ và thị trường

Sản phẩm chủ lực của công ty là các loại săm lốp như săm lốp xe gắn máy, săm lốp xe đạp, săm lốp xe công nghiệp, săm lốp xe ô tô du lịch và xe tải, săm lốp xe nông nghiệp. Ngoài ra, CSM cũng sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phụ trợ như ống cao su kỹ thuật, găng tay... Săm lốp xe máy và ô tô chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu và lợi nhuận (khoảng 85%).

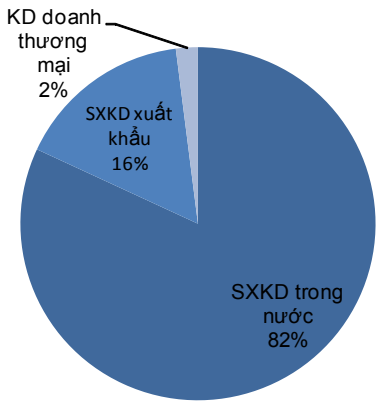
Vị thế công ty trong ngành

Casumina là nhà sản xuất săm lốp hàng đầu Việt Nam với thị phần cao trên hầu hết các dòng sản phẩm: săm lốp xe máy (thị phần 35%), săm lốp ô tô (25%) và săm lốp xe đạp (25%). Thương hiệu Casumina tương đối vững mạnh và phổ biến ở Việt Nam với hơn 33 năm tồn tại và phát triển, là một trong số ít các thương hiệu đạt chuẩn "thương hiệu quốc gia" của Việt Nam.

Chiến lược phát triển

Bên cạnh chú trọng vào thị trường nội địa, Casumina đặt mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu lên chiếm 25-30% trên tổng doanh thu. Cty thực hiện chiến lược tái cơ cấu hệ thống sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời tăng tỷ trọng các mặt hàng có giá trị cao và giảm tỷ trọng các mặt hàng có giá trị thấp. Ngoài ra, Casumina cũng sẽ thực hiện đa dạng hóa hoạt động đầu tư với việc phát triển một số dự án cao ốc văn phòng và chung cư trên cơ sở tận dụng lợi thế mặt bằng sẵn có trong nội thành.

Cơ cấu doanh thu năm 2009



Nguồn - CSM

Cơ cấu sở hữu vào 7/7/2010	Số lượng cổ phiếu	%
Sở hữu nhà nước	16,575,000	51.0%
Sở hữu nước ngoài	3,461,787	10.7%
Cổ đông khác	12,463,213	38.4%

Thông tin liên hệ	
Trụ sở	180 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Quận 3, TP HCM
Điện thoại	+84 (8) 3930-3205
Fax	+84 (8) 3930-3205
Website	www.casumina.com.vn./ www.casumina.vn
Vốn điều lệ hiện tại	422,500,000,000 đồng
Logo công ty	

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

SWOT

Điểm mạnh	Điểm yếu
- Casumina là thương hiệu vững mạnh và lâu đời chiếm thị phần hàng đầu ở Việt Nam; - Năng lực sản xuất quy mô lớn với khoảng 5 triệu lốp xe máy và 900,000 lốp xe ô tô một năm; - Công nghệ sản xuất hiện đại, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế; - Hệ thống phân phối rộng khắp với hơn 200 đại lý cấp 1; - Nguồn nhân lực có tay nghề và chuyên môn cao.	- Tuy doanh thu tăng trưởng khá ổn định qua các năm vào khoảng 10-15%/năm nhưng do chi phí đầu vào phụ thuộc nhiều vào diễn biến giá cao su trên thị trường nên tỷ suất sinh lợi không ổn định và không cao, thường dao động trong dải rộng 4-12% tùy năm.
Cơ hội	**Thách thức**
- Theo Casumina cho biết, hiện tại mỗi năm thị trường Việt Nam tăng thêm khoảng 2.5-3 triệu chiếc xe máy. Xe ô tô khách và xe tải dự báo sẽ tăng trung bình 10-20%/năm; - Nhu cầu lốp xe và đặc biệt là lốp thay thế cho các phương tiện vận tải này rõ ràng rất lớn. Đây chính là cơ hội cho tăng trưởng hàng năm của Casumina.	- Casumina chịu nhiều rủi ro từ biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, cụ thể là giá cao su tổng hợp và giá cao su tự nhiên. Các loại nguyên liệu này chịu tác động nhiều bởi giá dầu vốn biến động rất phức tạp và khó dự đoán; - Tuy Casumina hiện vẫn đang là công ty dẫn đầu về thị phần săm lốp xe nhưng công ty cũng chịu nhiều áp lực cạnh tranh từ các công ty trong nước cũng như các sản phẩm săm lốp ngoại nhập.

Tên	Chức danh
Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Lê Văn Trí	Ủy viên HĐQT
Nguyễn Quốc Anh	Ủy viên HĐQT
Trần Văn Trí	Ủy viên HĐQT
Phạm Hồng Phú	Ủy viên HĐQT
Trịnh Kim Liên	Ủy viên HĐQT
Bùi Thị Thiện	Trưởng ban kiểm soát
Nguyễn Thị Lệ	Thành viên Ban kiểm soát
Lê Thị Hoàng	Thành viên Ban kiểm soát
Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc
Lê Văn Trí	Phó TGĐ
Phạm Hồng Phú	Phó TGĐ
Nguyễn Đình Đông	Phó TGĐ
Nguyễn Song Thao	Phó TGĐ
Nguyễn Minh Thiện	Kế toán trưởng

Nguồn - CSM

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CTCP Công nghiệp Cao su miền Nam_Mã cổ phiếu: CSM - HoSE

Thứ tư, ngày 07 tháng 07 năm 2010

Đơn vị: triệu đồng

Bảng cân đối kế toán năm	FY2007	FY2008	FY2009
Tài sản ngắn hạn	724,255	724,515	771,414
Tiền & các khoản đương tiền	110,693	93,164	46,047
Đầu tư ngắn hạn	38,480	11,669	50,000
Các khoản phải thu	127,803	104,686	176,526
Hàng tồn kho	429,419	491,055	491,042
Tài sản ngắn hạn khác	17,861	23,942	7,799
Tài sản dài hạn	258,509	426,694	390,943
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	234,280	349,836	338,310
Bất động sản đầu tư	579	296	34
Đầu tư dài hạn	13,791	63,459	47,559
Tài sản dài hạn khác	9,859	13,103	5,041
Lợi thế thương mại	-	-	-
Tổng tài sản	982,764	1,151,209	1,162,357
Nợ phải trả	716,845	878,742	606,345
Nợ ngắn hạn	589,162	722,986	511,627
Nợ dài hạn	127,683	155,756	94,718
Vốn chủ sở hữu	265,919	272,468	556,012
Vốn chủ sở hữu	264,149	269,505	554,902
Nguồn vốn khác & Quỹ	1,770	2,962	1,111
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-
Tổng nguồn vốn	982,764	1,151,209	1,162,357

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	FY2007	FY2008	FY2009
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	(82,727)	28,284	254,528
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	(64,739)	(195,569)	(27,919)
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	158,645	149,608	(273,725)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	11,179	(17,677)	(47,116)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	99,514	110,693	93,164
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	148	(2)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	110,693	93,164	46,047

Tốc độ tăng trưởng (%)	2007	2008	2009
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	57.1%	10.3%	16.2%
Tốc độ tăng trưởng LN trước thuế	76.6%	-87.3%	3169.6%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	76.6%	-88.8%	3140.5%

Kế hoạch kinh doanh năm 2010	
Doanh thu (triệu đồng)	2,750,000
Tăng trưởng so với năm 2009 (%)	*10.2%*
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	180,000
Tăng trưởng so với năm 2009 (%)	*-46.0%*

Các chỉ tiêu liên quan đến định giá	07/07/2010
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	42,250,000
Thị giá	38,600
Vốn hóa thị trường (triệu đồng)	38,600

	2007	2008	2009
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15,000,000	20,000,000	25,000,000
Số lượng CP đang lưu hành bình quân	13,038,839	15,385,380	22,994,505
EPS (đồng)	6,147	477	12,652
P/E	6.28	80.99	3.05
EV/EBITDA	15.97	48.70	4.72
BVPS (đồng)	20,255	16,671	23,626
P/B	1.91	2.32	1.63
Doanh thu/ 1 cp (đồng)	149,474	139,670	108,561
Giá/doanh thu	0.26	0.28	0.36
DPS (đồng)	3,333	-	4,900
Cổ tức/Giá	8.6%	0.0%	12.7%
Cổ tức/LN sau thuế	62%	0%	42%

Hiệu quả hoạt động	2007	2008	2009
Vòng quay các khoản phải thu	15.25	20.53	14.14
Vòng quay hàng tồn kho	4.54	4.38	5.08
Vòng quay các khoản phải trả	52.85	26.36	68.15
Vòng quay tổng tài sản	1.98	1.87	2.15

Khả năng thanh khoản	2007	2008	2009
Hệ số thanh toán hiện hành	1.23	1.00	1.51
Hệ số thanh toán nhanh	1.20	0.97	1.49
Hệ số thanh toán bằng tiền	0.19	0.13	0.09

Khả năng sinh lời (%)	2007	2008	2009
Lợi nhuận biên gộp	14.5%	11.6%	25.3%
Lợi nhuận biên trước thuế	4.1%	0.5%	13.4%
Lợi nhuận biên sau thuế	4.1%	0.4%	11.6%
ROA	8.2%	0.8%	25.0%
ROE	30.1%	3.3%	52.3%

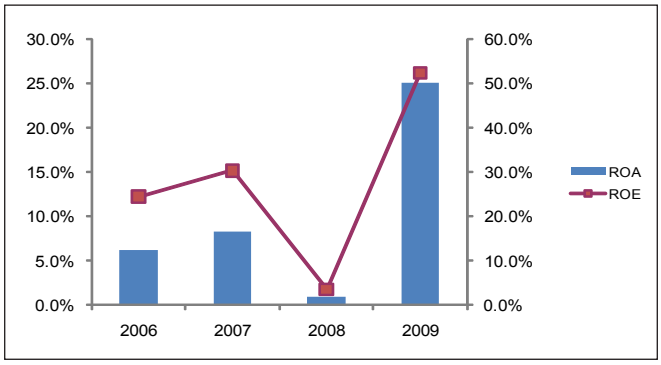
Phân tích Dupont	2007	2008	2009
Lợi nhuận biên sau thuế	4.1%	0.4%	11.6%
Vòng quay tổng tài sản	198.3%	186.7%	214.8%
Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	369.6%	422.5%	209.1%
ROE	30.1%	3.3%	52.3%

Cơ cấu vốn	2007	2008	2009
Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.70	3.23	1.09
Nợ/Tổng tài sản	0.73	0.76	0.52

Nguồn - CSM, HSC

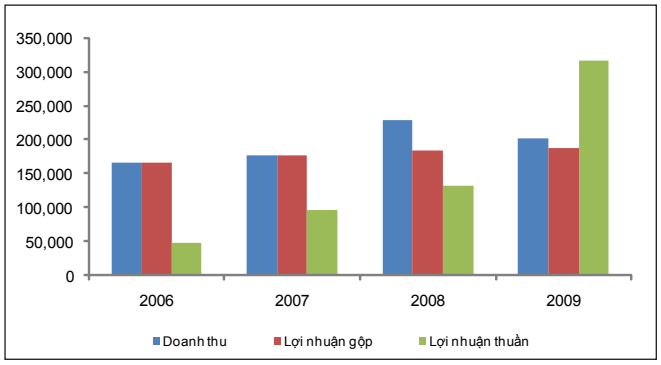
Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

ROA - ROE (%)



Nguồn - Công ty, HSC

Doanh thu - Lợi nhuận (triệu đồng)



Nguồn - Công ty, HSC

Đơn vị tính: Triệu đồng

Báo cáo KQ hoạt động kinh doanh quý	Q3/2008	Q4/2008	Q1/2009	Q2/2009	Q3/2009	Q4/2009	Q1/2010
Doanh thu thuần	575,338	459,655	467,249	640,310	700,077	688,673	618,355
Giá vốn hàng bán	516,454	382,394	372,208	472,539	494,418	526,401	516,023
Lợi nhuận gộp	58,884	77,261	95,041	167,771	205,659	162,272	102,331
Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	(46,160)	(40,580)	(31,036)	1,061	11,516	(3,857)	(11,551)
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	25,634	26,847	43,715	70,695	80,338	85,881	50,174
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(12,911)	9,834	20,290	98,137	136,837	72,534	40,607
Lợi nhuận từ các hoạt động khác	945	2,199	679	1,067	1,253	2,631	1,484
Lợi nhuận trước thuế	(11,966)	12,032	20,969	99,204	138,090	75,165	42,091
Lợi nhuận sau thuế	(11,966)	10,535	18,348	86,804	120,829	64,588	31,568
LN sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(11,966)	10,535	18,348	86,804	120,829	64,588	31,568

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION

TRỤ SỞ CHÍNH
Tầng 1, 2 & 3, Tòa nhà Capital Place
6 Thái Văn Lung, Quận 1, TPCHM
T : (+84 8) 3 823 3299
F : (+84 8) 3 823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI
6 Lê Thánh Tông
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T : (+84 4) 3 933 4693
F : (+84 4) 3 933 4822

E: infor@hsc.com.vn **W**: www.hsc.com.vn